

Số : 4.11.8./QĐ-ĐHDT

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 09 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chuẩn đầu ra các ngành trình độ Đại học chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

Căn cứ Quyết định số 666/TTg ngày 11/11/1994 của Thủ Tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Dân lập Duy Tân;

Căn cứ Quyết định số 1704/QĐ-TTg ngày 02/10/2015 của Thủ Tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học Duy Tân;

Căn cứ Quyết định số 339/GD-ĐT ngày 23/01/1995 của Bộ Trưởng Bộ GD&ĐT về việc cho phép Trường ĐH Dân lập Duy Tân chính thức hoạt động và tuyển sinh;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-ĐHDT -HĐT, ngày 18/03/2020 của Chủ tịch Hội đồng Trường Trường Đại học Duy Tân về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Duy Tân;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Khoa học & Đào tạo trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay Ban hành Chuẩn đầu ra cho 12 ngành đào tạo trình độ đại học. Danh mục ngành đào tạo ban hành Chuẩn đầu ra đính kèm theo phụ lục.

Chuẩn đầu ra áp dụng từ khóa tuyển sinh từ năm 2023 trở đi (*Nội dung chuẩn đầu ra đính kèm*).

Điều 2. Các Khoa, Phòng, và Trung tâm căn cứ Chuẩn đầu ra để thực hiện công tác tổ chức và quản lý đào tạo.

Điều 3. Phòng Đào tạo, Ban Đào tạo Sau đại học, Phòng Tổ Chức, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Văn Phòng Trường và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Võ Thanh Hải



Đà Nẵng, ngày 09 tháng 09 năm 2023

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định 4.11.8./QĐ-ĐHDT, ngày 09 tháng 09 năm 2023)

STT	Tên ngành đào tạo hiện tại	Mã ngành	Trình độ
1	Trí tuệ Nhân tạo	7480107	Đại học
2	Kinh tế Gia đình	7810501	Đại học
3	Thương mại Điện tử	7340122	Đại học
4	Kinh tế Đầu tư	7310104	Đại học
5	Quan hệ Công chúng	7320108	Đại học
6	Ngôn ngữ Anh	7220201	Đại học
7	Kế toán	7340301	Đại học
8	Điều dưỡng	7720301	Đại học
9	Dược học	7720201	Đại học
10	Y khoa	7720101	Đại học
11	Truyền thông đa phương tiện	7320104	Đại học
12	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	Đại học

Danh mục Chuẩn đầu ra gồm 12 ngành đào tạo trình độ đại học./.



CÔNG BỐ CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 4118/QĐ-ĐHDT, ngày 09 tháng 09 năm 2023)

1. Tên ngành đào tạo

- Tên ngành tiếng Việt: Trí tuệ nhân tạo
- Mã ngành: 7480107
- Tên ngành tiếng Anh: Artificial Intelligence

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Nội dung chuẩn đầu ra

3.1. Yêu cầu về kiến thức

- Nắm vững kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và hiểu khả năng vận dụng những kiến thức đó vào ngành Trí tuệ nhân tạo và thực tiễn.
- Nắm vững kiến thức nền tảng và chuyên sâu của ngành Trí tuệ nhân tạo

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

- Khảo sát tài liệu, lập luận, phân tích và đề ra giải pháp cho vấn đề liên quan đến ngành Trí tuệ nhân tạo; nhận thức về sự cần thiết và có năng lực để học tập suốt đời
- Thiết kế, hiện thực hoá và đánh giá hệ thống, giải pháp của ngành Trí tuệ nhân tạo
- Giao tiếp, hợp tác, kết nối hiệu quả với các cá nhân và tập thể trong những ngữ cảnh chuyên ngành nhất định.
- Giao tiếp trong công việc, đọc hiểu tài liệu và trình bày các giải pháp chuyên ngành bằng ngoại ngữ
- Hiểu biết về lãnh đạo và quản lý

3.3. Yêu cầu về thái độ và hành vi

Hiểu biết về trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng pháp luật và các giá trị đạo đức

3.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Kỹ sư trí tuệ nhân tạo (AI Engineer): Xây dựng và phát triển các hệ thống AI, bao gồm học máy (machine learning), học sâu (deep learning), và lập trình hệ thống thông minh.
- Chuyên viên phân tích máy học (Machine Learning Analyst): Thiết kế và triển khai các mô hình học máy để tự động hóa quy trình và cải thiện hiệu suất.
- Nghiên cứu viên AI (AI Researcher): Tham gia vào việc nghiên cứu cơ bản và ứng dụng trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, tạo ra các công nghệ mới và cải thiện những công nghệ hiện có.



- Chuyên gia tư vấn AI (AI Consultant): Cung cấp lời khuyên và hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong việc áp dụng AI vào hoạt động kinh doanh của họ, giúp họ hiểu và triển khai công nghệ một cách hiệu quả.

- Giáo viên/ Giảng viên về AI: Dạy và chia sẻ kiến thức về trí tuệ nhân tạo tại các trường đại học, cao đẳng, hoặc các khóa học trực tuyến.

- Chuyên gia tối ưu hóa hệ thống (Systems Optimization Specialist): Sử dụng AI để phân tích và tối ưu hóa hiệu suất của các hệ thống và quy trình.

3.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học suốt đời

- Có khả năng theo học các chương trình Sau đại học về Khoa học máy tính, Trí tuệ nhân tạo, Khoa học dữ liệu.

3.6 Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

- Chương trình đào tạo ngành Trí tuệ nhân tạo của Đại học Carnegie Mellon (Hoa Kỳ).

- Chương trình đào tạo ngành Trí tuệ nhân tạo của Đại học Florida (Hoa Kỳ).





(Ban hành kèm theo Quyết định Số 4118/QĐ-ĐHDT, ngày 09 tháng 09 năm 2023)

CÔNG BỐ CHUẨN ĐẦU RA

1. Tên ngành đào tạo

- Tên ngành tiếng Việt: **Kinh tế gia đình**

- Mã ngành: **7810501**

- Tên ngành tiếng Anh:

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Nội dung chuẩn đầu ra

3.1. Yêu cầu về kiến thức

- Hiểu biết các kiến thức chung về Triết học Mác Lênin, Kinh tế chính trị Mác Lênin, lịch sử của Đảng Cộng Sản Việt Nam, Tư Tưởng Hồ Chí Minh và chủ nghĩa Xã hội Khoa học.

- Xác định các kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh và kinh tế

- Có kiến thức cơ bản về mỹ thuật và thẩm mỹ trong lĩnh vực chuyên ngành như ẩm thực và may mặc.

- Hiểu các kiến thức cơ bản về sản xuất thực phẩm khối lượng lớn và xây dựng thực đơn; phương pháp chế biến các món ăn và thức uống; dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm

- Có kiến thức về các phương pháp thiết kế và may cơ bản các dạng trang phục; xác định được các kiến thức cơ bản về sản xuất và kinh doanh thời trang.

- Có khả năng vận dụng các kiến thức chuyên môn về nghiệp vụ quản lý kinh tế gia đình; làm thành thạo các công việc chuyên môn tại các trung tâm điều dưỡng, trung tâm dinh dưỡng, doanh nghiệp chế biến thực phẩm, nhà hàng, khách sạn.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

- Cập nhật, xử lý, phân tích, đánh giá số liệu và tham mưu về lĩnh vực kinh doanh gia đình tại doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội khác;

- Có khả năng thiết kế và thực hiện các quy trình chế biến món ăn; sản xuất thực phẩm khối lượng lớn và xây dựng thực đơn; thiết kế và may được các dạng trang phục cơ bản; tổ chức thực hiện được việc sản xuất và kinh doanh thời trang.

- Sử dụng linh hoạt các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Việt và tiếng Anh (đạt chuẩn đầu ra TOEIC 470/ Chuẩn tiếng Anh B1 hoặc English Core đạt 325 điểm). Đối với các loại ngoại ngữ khác: HSK cấp 2 đối với tiếng Trung); TOPIK II đối với tiếng Hàn); N5 đối với tiếng Nhật). Áp dụng hiệu quả các kỹ năng mềm (giao tiếp,

làm việc nhóm, trình bày, thuyết trình, giải quyết vấn đề, xử lý tình huống, thích ứng với môi trường, ...) vào công việc thực tế.

- Đạt Tin học Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định và có kỹ năng sử dụng các phần mềm ứng dụng trong kinh doanh gia đình; sản xuất và kinh doanh thời trang;

3.3. Yêu cầu về thái độ và hành vi

- Thể hiện phẩm chất đạo đức tốt, có trách nhiệm công dân, chấp hành đúng pháp luật, có lòng yêu nước và tự hào dân tộc.

- Thể hiện tính chuyên nghiệp trong công việc, tác phong làm việc khoa học và có đạo đức nghề nghiệp, lòng yêu nghề, thái độ làm việc tốt.

- Thể hiện thái độ cầu tiến, thúc đẩy việc học tập suốt đời cũng như phát triển bản thân và nghề nghiệp.

- Có năng lực khởi sự kinh doanh trong các lĩnh vực kinh tế gia đình

3.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi học xong, sinh viên có thể tiếp cận rất nhiều vị trí việc làm như sau:

- Nhân viên tại các doanh nghiệp chế biến thực phẩm.

- Nhân viên tại các trung tâm dinh dưỡng.

- Nhân viên tư vấn quản lý kinh tế trong gia đình hoặc làm ở các trung tâm điều dưỡng.

- Nhân viên tại các viện nghiên cứu về thực phẩm.

- Nhân viên tại các doanh nghiệp may.

- Nhân viên tại các nhà hàng, khách sạn, bếp ăn công nghiệp.

- Nhân viên tư vấn dinh dưỡng cho mọi lứa tuổi, tham gia sự kiện dinh dưỡng trong và ngoài nước;

- Chuyên viên quản lý bếp ăn tập thể, bếp ăn công nghiệp, khách sạn – nhà hàng;

- Cán bộ kỹ thuật trong các cơ sở chế biến thực phẩm, các doanh nghiệp may và thời trang...

- Nhân viên tư vấn tài chính gia đình.

- Chuyên viên quản lý tài chính gia đình

- Giảng dạy và nghiên cứu các môn liên quan đến kinh tế gia đình và các dự án nghiên cứu về vấn đề tài chính gia đình.

- Chuyên viên chính sách và quản lý dự án.

- Người học có thể khởi nghiệp và mở công ty hoặc cung cấp các dịch vụ tài chính gia đình.

3.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Học lên thạc sĩ các chương trình phù hợp.

3.6 Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

Tham khảo chương trình đào tạo ngành Kinh tế gia đình của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM. Ngoài ra, chương trình cũng được tham khảo từ một số trường nước ngoài: Trường Dominican, Trường Đại học Strathclyde, Trường Đại học Aberdeen, Trường Đại học Ulster, Trường Đại học Edith Cowan và Trường Đại học Massachusetts Amherst





CÔNG BỐ CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 4118/QĐ-ĐHDT, ngày 09 tháng 09 năm 2023)

1. Tên ngành đào tạo tiếng Việt : Thương mại điện tử

Mã ngành : 7340122

Tên ngành đào tạo tiếng Anh: E-Commerce

2. Trình độ đào tạo : Đại học

3. Nội dung Chuẩn đầu ra

3.1. Yêu cầu về Kiến thức:

(a) Khả năng xây dựng chiến lược kinh doanh thương mại điện tử và các dự án thương mại điện tử tại doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội khác;

(b) Khả năng lập kế hoạch kinh doanh, quản trị thương mại điện tử trong các tổ chức kinh tế;

(c) Khả năng xây dựng hệ thống giao dịch thương mại, kinh doanh trực tuyến, lập trình các website và các sàn giao dịch thương mại điện tử; khai thác và sử dụng các ứng dụng công nghệ mới trong thương mại điện tử;

(d) Khả năng tổ chức và thực hiện các hoạt động thương mại điện tử, tối ưu hoá công cụ tìm kiếm để thúc đẩy hoạt động bán hàng;

(e) Khả năng quản trị cơ sở dữ liệu và kinh doanh số của doanh nghiệp, đo lường và đánh giá hiệu quả của toàn bộ hoạt động thương mại điện tử tại doanh nghiệp.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

(f) Cập nhật, xử lý, phân tích, đánh giá số liệu và tham mưu về lĩnh vực kinh doanh số, thương mại điện tử cho lãnh đạo tại doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội khác;

(g) Kỹ năng thương thuyết, đàm phán với đối tác bên trong và ngoài doanh nghiệp;

(h) Kỹ năng làm việc hiệu quả trong các nhóm đa ngành, đa lĩnh vực;

(i) Kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và đọc hiểu các tài liệu phục vụ giải quyết công việc của doanh nghiệp.

3.3. Yêu cầu về thái độ và hành vi

(k) Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp;



(1) Yêu nghề, nhiệt huyết, tiếp thu sự sáng tạo và cải tiến trong công việc;

3.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể sử dụng các kiến thức đã học để làm việc tại các vị trí sau:

- Chuyên viên tại các công ty hoạt động trong lĩnh vực thương mại điện tử: nhân viên kinh doanh online, chuyên viên digital marketing, chuyên viên quản trị, xây dựng các hệ thống giao dịch thương mại, kinh doanh trực tuyến, sàn thương mại điện tử. Có cơ hội thăng tiến lên vị trí Giám đốc thông tin (CIO), Giám đốc E-Marketing;

- Chuyên viên lập dự án, hoạch định chính sách phát triển công nghệ thông tin, phân tích, thiết kế và lập trình web thương mại và khai thác các ứng dụng web thương mại;

- Tư vấn viên cho các công ty tư vấn, đề xuất giải pháp, xây dựng và bảo trì các dự án công nghệ thông tin liên quan đến lĩnh vực thương mại điện tử hoặc quản trị doanh nghiệp điện tử;

- Giảng dạy, nghiên cứu về Thương mại điện tử tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp;

- Cán bộ nghiên cứu khoa học và ứng dụng tại các Viện, Trung tâm, và cơ quan nghiên cứu của các cấp trong lĩnh vực thương mại điện tử.

3.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

SV có thể tiếp tục thi đầu vào để nhận được học vị Thạc sĩ; có thể tự chủ động cập nhật, đọc hiểu và vận dụng được hệ thống các văn bản pháp lý có liên quan đến nghề nghiệp để phục vụ cho công việc.

3.6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

- Chương trình đào tạo Thương Mại Điện Tử - Đại học Kinh tế Luật, Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh (UEL);

- Chương trình đào tạo Thương Mại Điện Tử - Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân (NEU).

- Chương trình đào tạo Digital Business - Methodist College Kuala Lumpur (Malaysia);

- Chương trình đào tạo E-commerce – College of Arts and Science - University of La Verne (USA).





CÔNG BỐ CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 4118/QĐ-ĐHDT, ngày 09 tháng 09 năm 2023)

- 1. Tên ngành đào tạo tiếng Việt :** Kinh tế đầu tư
 Chuyên ngành : Đầu tư tài chính
 Mã ngành : 7310104
 Tên ngành đào tạo tiếng Anh : Investment Economics

2. Trình độ đào tạo : Đại học

3. Nội dung Chuẩn đầu ra

3.1. Yêu cầu về Kiến thức :

- (a) Nắm được các kiến thức nền tảng về kinh tế, quản trị và công nghệ ứng dụng;
 (b) Hiểu được các lý thuyết về tài chính, phân tích tài chính và đầu tư tài chính;
 (c) Vận dụng được các lý thuyết từ căn bản đến chuyên sâu về đầu tư tài chính để đưa vào thực tiễn phân tích, đánh giá, đưa ra các quyết định đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu, các chứng khoán phái sinh, bất động sản.... ;

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

- (d) Kỹ năng phân tích, tổng hợp các dữ liệu về tài chính của các đơn vị thực tế;
 (e) Kỹ năng giải quyết các vấn đề liên quan đến lựa chọn danh mục đầu tư hiệu quả. Kỹ năng về đánh giá, phòng ngừa rủi ro tài chính;
 (f) Kỹ năng giao tiếp, nhận diện và giải quyết vấn đề về chuyên ngành;

3.3. Yêu cầu về thái độ và hành vi

- (g) Trung thực, yêu nghề, có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn;
 (h) Nhận thức về nhu cầu và khả năng tiếp tục tham gia các hoạt động phát triển nghề nghiệp trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế;

3.4 Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Đầu tư tài chính có cơ hội làm việc ở các công ty tài chính, công ty đầu tư, công ty chứng khoán, các ngân hàng thương mại, các công ty cổ phần với các vị trí công việc:

- Chuyên viên phân tích tài chính doanh nghiệp.
- Chuyên viên phân tích đầu tư các danh mục tài sản.
- Chuyên viên định giá tài sản.
- Chuyên viên tư vấn đầu tư tài chính.
- Chuyên gia hoạch định các chiến lược đầu tư tài chính.



3.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

SV có thể tiếp tục thi đầu vào để nhận được học vị Thạc sĩ; có thể tự chủ động cập nhật, đọc hiểu và vận dụng được hệ thống các văn bản pháp lý có liên quan đến nghề nghiệp để phục vụ cho công việc.

3.6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

- Chương trình đào tạo Đầu tư tài chính, ĐH Kinh tế TP HCM. Tham khảo tại : <https://ueh.edu.vn/dao-tao/dai-hoc-chinh-quy/cu-nhan-chinh-quy-chuan/dau-tu-tai-chinh>

- Chương trình đào tạo Đầu tư tài chính, Học viện Tài chính, Hà Nội. Tham khảo tại : <https://hvtc.edu.vn/tabid/675/catid/424/Chuyen-nganh-dau-tu-tai-chinh/Default.aspx>

- Chương trình đào tạo Đầu tư tài chính, ĐH Kinh tế & QTKD ĐH Thái Nguyên. Tham khảo tại : [https://tueba.edu.vn/bai-viet/Chuong-Trinh-Dao-Tao-Khoa-19-\(Tuyen-Sinh-Nam-2022\)-1965.html](https://tueba.edu.vn/bai-viet/Chuong-Trinh-Dao-Tao-Khoa-19-(Tuyen-Sinh-Nam-2022)-1965.html)

- Chương trình đào tạo University of the West of England Bristol. Tham khảo tại : <https://courses.uwe.ac.uk/N39012/finance-and-investment>





CÔNG BỐ CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 4118/QĐ-ĐHDT, ngày 09 tháng 09 năm 2023)

1. Tên ngành đào tạo

- Tên ngành tiếng Việt: Quan hệ Công chúng (QHCC)
- Mã ngành: 7320108
- Tên ngành tiếng Anh: Public Relations

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Nội dung chuẩn đầu ra

3.1. Yêu cầu về kiến thức

- **Kiến thức đại cương:** trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng chung, giúp người học nắm được các kiến thức cơ bản để có cơ sở tiếp cận hiệu quả hệ thống kiến thức ngành và chuyên ngành. Trên cơ sở các môn học đại cương, chương trình trang bị cho người học những hiểu biết chung ngôn ngữ, triết học, toán học, kinh tế, pháp luật, lịch sử, xã hội... để người học có được nền tảng hiểu biết về đời sống xã hội trng thực tiễn.

- **Kiến thức ngành:** trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về truyền thông, quan hệ báo giới, quan hệ công chúng, chức năng cơ bản của truyền thông và quan hệ công chúng, các nguyên tắc về đạo đức trong quan hệ công chúng...

- **Kiến thức chuyên ngành:** trang bị hệ thống kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành Quan hệ công chúng, giúp người học nắm được các học thuyết truyền thông nhằm vận dụng và sáng tạo phù hợp trong việc truyền đạt thông tin bằng nhiều phương thức khác nhau một cách hiệu quả trong quan hệ công chúng; hiểu được tâm lý truyền thông với từng nhóm công chúng, trong đó có cơ quan báo chí, cộng đồng, các tổ chức và doanh nghiệp có liên quan; nắm được ưu và nhược điểm của từng công cụ truyền thông nhằm tối ưu hóa việc chuyển tải thông điệp trong công tác quan hệ công chúng của từng đơn vị cụ thể; hiểu về lý thuyết truyền thông thương hiệu và xây dựng chiến lược nhằm quản lý quy trình xây dựng, triển khai và đánh giá một chiến dịch quan hệ công chúng, hỗ trợ trong việc xây dựng thương hiệu bền vững cho doanh nghiệp và tổ chức.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

Chương trình đào tạo cử nhân Quan hệ Công chúng nhằm bồi dưỡng và nâng cao cho người học năng lực thực hiện các kỹ năng:

*** Kỹ năng nghề nghiệp**

- Nghiên cứu, lập kế hoạch truyền thông, đánh giá các chiến dịch quan hệ công chúng đối nội và đối ngoại.

- Giao tiếp, trao đổi với lãnh đạo, đồng nghiệp, khách hàng, đối tác, giới truyền thông, nhà tài trợ và các nhóm công chúng khác của tổ chức.

- Rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá tổng thể hoạt động của một tổ chức, từ đó đưa ra định hướng chiến lược PR, truyền thông hiệu quả; lựa chọn kênh truyền thông phù hợp với mục đích công việc; tìm kiếm và tổ chức quản lý các nguồn kinh phí, tài trợ cho các hoạt động truyền thông của tổ chức; tiếp cận, xử lý và đánh giá thông tin phản hồi từ các cá nhân, cơ quan, tổ chức xã hội.

- Hệ thống hóa các lý thuyết cơ bản liên quan đến chuyên ngành, tư duy logic, phân tích đa chiều; Kết hợp các kiến thức liên ngành để phát hiện vấn đề, mối quan hệ giữa các vấn đề và tìm ra xu hướng phát triển của lĩnh vực nghiên cứu.

- Nhận thức về bối cảnh của tổ chức và thích ứng với yêu cầu công việc trong các mô hình tổ chức khác nhau (chính phủ, phi chính phủ, doanh nghiệp, trường học...); Kết nối bằng truyền thông trong nội bộ tổ chức, góp phần hình thành văn hóa tổ chức, làm việc thành công trong tổ chức

*** Kỹ năng ngoại ngữ:** Cử nhân QHCC phải có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương theo tinh thần thông tư 17/2021/TT-BGD&ĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành ngày 22 tháng 06 năm 2021. Đồng thời người học phải có khả năng thông hiểu và vận dụng tốt các kỹ năng ngoại ngữ trong đời sống và trong lĩnh vực nghề nghiệp chuyên môn.

*** Kỹ năng tin học:** Cử nhân QHCC phải có chứng chỉ do trường ĐH Duy Tân cấp gồm: chứng chỉ kỹ thuật viên Tin học, chứng chỉ ứng dụng Công nghệ Thông tin nâng cao theo quy định tại thông tư 03/2014/TT-BTTTT. Đồng thời cử nhân QHCC sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng như soạn thảo văn bản (Word), trình bày bảng biểu (Excel), thiết kế bài thuyết trình (Powerpoint).

3.3. Yêu cầu về thái độ và hành vi

- **Thái độ chính trị, tư tưởng, đạo đức:** Rèn luyện các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, đạo đức xã hội: Trung thực khi thực hiện công việc; chủ động, chia sẻ trong công việc; luôn có ý thức xây dựng doanh nghiệp, đoàn thể; thái độ làm việc chuyên nghiệp, có trách nhiệm với công việc, khách hàng.

- **Thái độ học tập và thái độ nghề nghiệp:** Nghiêm túc, tự giác và có trách nhiệm trong học tập và làm việc, có thái độ cầu tiến, thúc đẩy việc học tập suốt đời cũng như phát triển bản thân và nghề nghiệp; Tuân thủ nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp của cơ quan, tổ chức, hội nghề nghiệp đã đề ra; ứng dụng công nghệ thông tin,

ngoại ngữ vào công việc hàng ngày để nâng cao chất lượng của công việc, xây dựng phong cách làm việc hiệu quả; Thể hiện tính chuyên nghiệp trong công việc, tác phong làm việc khoa học và có đạo đức nghề nghiệp, lòng yêu nghề, thái độ làm việc tốt.

3.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Trợ lý hình ảnh và xây dựng thương hiệu cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp...
- Phụ trách quan hệ báo chí, quan hệ cộng đồng, tổ chức sự kiện, tổ chức truyền thông nội bộ, xử lý khủng hoảng cho các đơn vị.
- Tổ chức tư vấn quản trị truyền thông doanh nghiệp
- Trợ lý xây dựng và thực hiện chiến lược truyền thông trong kinh doanh, phát triển đội ngũ nhân sự, xây dựng và phát triển thương hiệu, úy tín... của doanh nghiệp
- Tham gia nghiên cứu và giảng dạy các nội dung có liên quan đến quan hệ công chúng, truyền thông,
- Có khả năng khởi nghiệp trong các lĩnh vực PR, truyền thông; thành lập agency; chuyên môn hóa các nghiệp vụ mà xã hội có nhu cầu.

3.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo bậc đại học ngành Quan hệ Công chúng tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở bậc sau đại học thuộc ngành Quan hệ Công chúng, Báo chí học, Truyền thông đa phương tiện... ở các cơ sở đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và nước ngoài

- Tham gia các khóa học về nghiệp vụ ngắn hạn hoặc dài hạn khác: nghiệp vụ PR, nghiệp vụ báo chí, nghiệp vụ truyền thông, nghiệp vụ sư phạm,...

3.6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

Chương trình đào tạo ngành Quan hệ Công chúng được tham khảo bởi các trường đại học sau:

- Học viện Báo chí Tuyên truyền Hà Nội.
- Đại Học KHXH & NV, ĐH Quốc gia HN – Viện Báo chí Truyền thông, đang đào tạo ngành Quan hệ Công chúng (CTĐT được sử dụng tham khảo cụ thể: CTĐT Quan hệ Công chúng – hệ Đại học).
- Tham khảo được các chương trình PR của Đại học Sun Moon Hàn Quốc¹.

¹ Trong khuôn khổ hợp tác đã ký kết với Duy Tân, Sun Moon và Trường Ngoại ngữ - XHNV trực thuộc Đại học Duy Tân đã có những trao đổi sinh viên, giúp huấn luyện các giảng viên của Duy Tân triển khai chương trình, đồng thời cử giảng viên sang theo dõi tiến trình thực hiện và giảng dạy một số môn nhất định cho sinh viên Duy Tân.



CÔNG BỐ CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 4118/QĐ-ĐHDT, ngày 09 tháng 09 năm 2023)

1. Tên ngành đào tạo:

1.1. Tiếng Việt: Anh văn Biên phiên dịch

Mã ngành: 7220201 -701

1.2. Tiếng Anh: English for Translation - Interpretation

Code : 7220201- 701

2. Trình độ đào tạo: Đại học;

Hệ đào tạo: Chính quy

3. Nội dung chuẩn đầu ra:

Ngay khi hoàn thành chương trình đào tạo cử nhân Anh văn Biên phiên dịch, sinh viên phải đạt được những yêu cầu sau:

3.1. Yêu cầu về kiến thức

- Có kiến thức chung và kiến thức đại cương làm nền cho cử nhân khoa học ngành Tiếng Anh, kiến thức cơ bản về các bình diện ngôn ngữ Anh (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa) và kiến thức văn hoá, văn học, văn minh các nước nói tiếng Anh chính như Anh, Mỹ.

- Có kiến thức Biên Phiên dịch tiếng Anh; hiểu biết khá sâu về lý thuyết dịch và kiến thức tương đối rộng về ngôn ngữ Anh để có thể dịch các thể loại văn bản từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

a) Kỹ năng giải quyết vấn đề:

- Có kỹ năng giao tiếp tiếng Anh ở mức độ thành thạo trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn thông thường.

- Có kỹ năng nắm bắt và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực Biên – Phiên dịch các tài liệu từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại.

- Có kỹ năng giao tiếp tốt trước công chúng bằng tiếng Anh và tiếng Việt

b) Kỹ năng làm việc nhóm:

Có kỹ năng làm việc nhóm tốt, biết phối hợp và hoàn thiện các dự án chung, quản lý thực hiện các dự án chuyên ngành Anh văn.

c) Kỹ năng chuyên môn:

- Biên dịch thành thạo các văn bản thuộc các thể loại báo cáo kinh tế-xã hội, báo cáo văn hóa xã hội, các văn bản khoa học, các bản tin thời sự từ tiếng Việt sang tiếng Anh và ngược lại.

- Biên dịch được các văn bản thuộc thể loại văn chương từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

- Phiên dịch được ở các hội nghị, hội thảo, và các cuộc đàm thoại trong kinh doanh, chính trị và đàm thoại thông thường.

- Có kỹ năng nghe và nói tiếng Anh tương đối thành thạo đáp ứng được yêu cầu về chuẩn tiếng Anh cần có đối với các vị trí trong ngành Biên Phiên dịch như: Cán bộ biên phiên dịch của các Sở ngoại vụ, các dự án phi chính phủ, và các công ty dịch thuật, Thông dịch viên và biên dịch viên tự do ...

d) Trình độ ngoại ngữ và tin học đạt được sau khi tốt nghiệp

- Trình độ tiếng Anh: Thông thạo 4 kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết tương đương 6.0 IELTS, hoặc 520 TOEFL ITP, hoặc 65 TOEFL iBT; hoặc trình độ B2 CEFR; hoặc Bậc 4 VSTEP

- Trình độ ngoại ngữ 2: đạt 1 trong các trình độ sau: Trình độ tiếng Trung: HSK 2/ Trình độ tiếng Hàn: TOPIK 2/ Trình độ tiếng Nhật: N5

- Trình độ Tin học: Chứng chỉ ứng dụng CNTT nâng cao theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT hoặc Chứng chỉ MOS (Ít nhất đạt 3 kỹ năng: Word, Excel, Powerpoint); Chứng nhận IP, AP, FE do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp

3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có hiểu biết về trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp, có lòng yêu người, yêu nghề, tôn trọng đồng nghiệp, có thái độ đúng đắn về môi trường, chủ động tự học, tự nghiên cứu, khởi nghiệp, tự chịu trách nhiệm về chuyên môn nghiệp vụ và thích nghi với môi trường làm việc hiện đại, năng động.

3.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học trang bị cho sinh viên tốt nghiệp năng lực để đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động như:

- Cán bộ biên phiên dịch của các Sở ngoại vụ, các dự án phi chính phủ, và các công ty dịch thuật.

- Thông dịch viên và biên dịch viên tự do.

- Nhân viên lễ tân ở các khách sạn lớn hoặc các khu Resort, Hướng dẫn viên du lịch bằng tiếng Anh

- Trợ lý cho các trường bộ phận ở các công ty, khách sạn có yếu tố nước ngoài

- Trợ lý giám đốc, thư ký hành chánh, người quản lý bộ phận tiếp thị bộ phận kinh doanh, bộ phận nhân sự tại công ty tư nhân và nhà nước.

- Phóng viên cho các cơ quan thông tấn báo chí ở trung ương, khu vực và địa phương

- Biên tập viên/trợ lý biên tập cho các nhà xuất bản

- Người thuyết minh, hướng dẫn tại các viện bảo tàng

- Nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu về ngôn ngữ học, văn hóa và văn chương

- Tư vấn viên về nghề nghiệp, du học, tư vấn về xuất nhập cảnh tại các văn phòng luật sư

- Người viết lời quảng cáo giới thiệu sản phẩm/dịch vụ cho khu vực công và tư nhân

- Điều phối viên dự án trong các tập đoàn đa quốc gia, công ty trong nước và quốc tế, dự án chính phủ và phi chính phủ.

- Giáo viên giảng dạy tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục và trung tâm ngoại ngữ (nếu có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm).

Ngoài ra nếu vì những lý do khác, sinh viên không thể hoặc không muốn làm việc trong chuyên ngành đã được đào tạo, sinh viên vẫn có thể làm việc trong các doanh nghiệp có nhu cầu về nhân viên được trang bị kỹ năng tiếng Anh tốt.

3.4. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có đủ điều kiện và khả năng tự nghiên cứu, phát triển trình độ kiến thức và tham gia đào tạo ở bậc sau đại học tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

- Bảo đảm việc liên thông khối kiến thức Ngôn ngữ Anh chuyên ngành Tiếng Anh kinh tế và kinh doanh với các cơ sở đào tạo khác ở Việt Nam và quốc tế.

- Độc lập thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học, sản phẩm liên quan đến ngôn ngữ, kinh tế và kinh doanh.

3.5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Tài liệu Chuẩn đầu ra của chuyên ngành Kinh Tế Đối Ngoại (Đại Học Ngoại Thương)

- Tài liệu Chuẩn đầu ra của ngành Ngôn ngữ Anh (ĐH Mở, Tp HCM)

- Tài liệu Chuẩn đầu ra của ngành Ngữ Văn Anh (ĐH Lạc Hồng, Tp HCM)

- CTĐT Cử nhân Tiếng Anh Đại Học Stamford (Thái Lan)

- Chương trình ngành Cử nhân ngôn ngữ Anh - Đại học Hà Nội

- Chương trình ngành ngôn ngữ Anh - Học viện ngoại giao





CÔNG BỐ CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 4118/QĐ-ĐHDT, ngày 09 tháng 09 năm 2023)

1. Tên ngành đào tạo

- Tên ngành tiếng Việt: Kế toán
- Mã ngành: 7430301
- Tên ngành tiếng Anh: Accounting

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Nội dung chuẩn đầu ra

3.1. Yêu cầu về kiến thức

- Áp dụng được kiến thức nền tảng về kinh tế, quản lý, và pháp luật trong kinh doanh và quản trị doanh nghiệp
- Lựa chọn và áp dụng hiệu quả kiến thức về kế toán, kiểm toán, thuế, tài chính trong các bối cảnh khác nhau
- Đánh giá được tình hình tài chính, công tác kế toán và thuế của các doanh nghiệp
- Tổ chức được công tác kế toán phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

- Phát triển kỹ năng nghề nghiệp về tư duy phân tích và giải quyết vấn đề
- Giao tiếp, tương tác và phối hợp hiệu quả với các thành viên khác trong công việc
- Sử dụng ngoại ngữ hiệu quả đáp ứng yêu cầu công việc, đạt cấp độ 4/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam và tương đương
- Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc, đạt chứng chỉ do Trường Đại học Duy Tân cấp gồm: Chứng chỉ Kỹ thuật viên Tin học, Chứng chỉ ứng dụng CNTT nâng cao theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT; Chứng chỉ MOS (Ít nhất đạt 3 kỹ năng: Word, Excel, Powerpoint); Chứng nhận IP, AP, FE do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.

3.3. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức đạo đức nghề nghiệp
- Có trách nhiệm xã hội với các hoạt động của cộng đồng
- Có khả năng tự chủ, độc lập và sáng tạo trong công việc

3.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc ở nhiều tổ chức và các lĩnh vực khác nhau, cụ thể:



- Kế toán viên, kiểm toán viên, kế toán trưởng trong các loại hình doanh nghiệp, các đơn vị hành chính sự nghiệp, các cơ quan nhà nước và các công ty kiểm toán.
- Nhân viên, chuyên gia phân tích tài chính tại các ngân hàng, các tổ chức tài chính.
- Chuyên viên, chuyên gia tư vấn tài chính và thuế tổng các cơ quan thuế, Hải quan, kho bạc, công ty tư vấn thuế, công ty dịch vụ kế toán, và công ty kiểm toán.
- Thanh tra kinh tế, chuyên viên kiểm soát tài chính, quản trị ngân quỹ.
- Cung cấp dịch vụ kế toán, tư vấn thuế, tư vấn tài chính cho khách hàng.

Sau khi tốt nghiệp, những cử nhân kế toán này có thể tiếp tục theo học các chương trình đào tạo sau đại học thuộc các chuyên ngành kế toán, tài chính, quản trị kinh doanh của tất cả các tổ chức đào tạo trong và ngoài nước.

3.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên có thể tiếp tục thi đầu vào để nhận được học vị Thạc sĩ; có thể tự chủ động cập nhật, đọc hiểu và vận dụng được hệ thống các văn bản pháp lý có liên quan đến nghề nghiệp để phục vụ cho công việc.

3.6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

- Cử nhân Kế toán, chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp - Trường Đại học kinh tế Tp Hồ Chí Minh: <https://tuyensinh.ueh.edu.vn/bai-viet/ke-toan-doanh-nghiep-dai-hoc-chinh-quy-chuong-trinh-chuan/>

- Cử nhân Kế toán - Trường Đại học kinh tế - Đại học Đà Nẵng: <http://due.udn.vn/vi-vn/khoa/ke-toan/gioi-thieu/cid/3475>

- Cử nhân ngành Kế toán của Penn state University - Mỹ: <https://bulletins.psu.edu/university-course-descriptions/undergraduate/acctg/>





CÔNG BỐ CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 4118/QĐ-ĐHDT, ngày 09 tháng 09 năm 2023)

1. Tên ngành đào tạo

- Tên ngành tiếng Việt: Điều dưỡng
- Mã ngành: 7720301
- Tên ngành tiếng Anh: Nursing

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Nội dung chuẩn đầu ra

3.1. Yêu cầu về kiến thức

- Trình bày những kiến thức khoa học cơ bản, mô tả được cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý.
- Phân tích được tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người; các biện pháp dự phòng, nâng cao sức khỏe và phục hồi chức năng cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.
- Phân tích được các nội dung căn bản trong quy trình chăm sóc điều dưỡng, quản lý điều dưỡng và an toàn người bệnh.
- Trình bày được đường lối hoạt động, các quy định pháp luật, chính sách của nhà nước trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của cá nhân, gia đình và cộng đồng.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng cứng:

- Thiết lập và thực hiện quy trình chăm sóc toàn diện, thực hiện thành thạo các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng, sử dụng thuốc an toàn và hiệu quả, có khả năng vận hành và bảo quản tốt trang thiết bị máy móc phục vụ trong công tác chăm sóc.
- Thực hiện kịp thời sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp tai nạn, thương vong.

- Nghiên cứu khoa học và thực hành dựa vào bằng chứng.

3.2.2. Kỹ năng mềm:

- Giao tiếp hiệu quả, thể hiện sự hiểu biết về văn hóa và tín ngưỡng với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp, cộng đồng. Hợp tác liên ngành và làm việc nhóm hiệu quả.
- Tin học: có khả năng sử dụng tin học cơ bản, có 1 trong những chứng chỉ sau:
 - + Chứng chỉ kỹ thuật viên tin học/ ứng dụng CNTT nâng cao.
 - + Chứng chỉ MOS/ Chứng nhận IP/AP/FE do Bộ KH và CN cấp.

- Ngoại ngữ: có 1 trong những chứng chỉ sau.
- + Tiếng Anh: có trình độ Tiếng Anh tương đương với trình độ B1 hoặc các trình độ khác tương ứng bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ quốc gia. Có khả năng giao tiếp thông thường và khai thác sử dụng được các tài liệu chuyên ngành.
- + Tiếng Trung: HSK Cấp 2
- + Tiếng Hàn: TOPIL II
- + Tiếng Nhật: N5

3.3. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, chịu trách nhiệm cá nhân về các quyết định chăm sóc và can thiệp điều dưỡng.
- Bảo đảm quyền lợi, tôn trọng người bệnh và tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho người bệnh. Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp.
- Có ý thức phát triển nghề nghiệp, học tập liên tục và suốt đời để nâng cao năng lực bản thân. Tuân thủ các quy định thực hành nghề nghiệp theo luật pháp, chính sách nhà nước và các quy định của luật y tế.
- Sáng tạo và có tinh thần khởi nghiệp trong lĩnh vực Điều dưỡng.

3.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Điều dưỡng tại các cơ sở khám chữa bệnh, trung tâm chăm sóc sức khỏe, y tế học đường, các đơn vị y tế tại doanh nghiệp và cộng đồng.
- Giảng viên tại các cơ sở, trường đào tạo điều dưỡng.
- Tham gia vào đội ngũ cán bộ, quản lý, lãnh đạo, nghiên cứu điều dưỡng tại các Sở, Ban ngành, cơ quan, trung tâm và tổ chức y tế.
- Nhân viên y tế tại các viện dưỡng lão, các cơ sở chăm sóc sức khỏe ở nước ngoài như Nhật Bản, Đức...

3.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Khi đủ điều kiện có thể tham gia các khoá đào tạo sau đại học chuyên ngành Điều dưỡng như Chuyên khoa I, Thạc sĩ, Tiến sĩ Điều dưỡng và một số chuyên ngành khác trong lĩnh vực khoa học sức khỏe như: Y tế công cộng, Dinh dưỡng học, Tiết chế, Dịch tễ học, Kinh tế y tế, Quản lý bệnh viện trong và ngoài nước theo quy định hiện hành.

3.6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

- Chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Khoa học sức khỏe ngành Điều dưỡng trình độ Đại học năm 2012 (Ban hành kèm theo TT số 01/2012/TT-BGDĐT ngày 13/12/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT).
- Chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam, theo Quyết định số: 3474/QĐ-BYT ngày 28/12/2022 (tham khảo xây dựng chuẩn đầu ra).



- Chuẩn đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng viên ban hành kèm theo Quyết định số 20/QĐ -HĐD ngày 10 tháng 09 năm 2012 của Chủ tịch Hội điều dưỡng Việt Nam.

- Chương trình đào tạo đại học Điều dưỡng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của trường Đại học Điều dưỡng Nam Định, Trường Đại học Phenikaa, trường Mahidol Thái Lan.





CÔNG BỐ CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 4118/QĐ-ĐHDT, ngày 09 tháng 09 năm 2023)

1. Tên ngành đào tạo

- Tên ngành tiếng Việt: Dược học
- Mã ngành: 7720201
- Tên ngành tiếng Anh: Pharmacy

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Nội dung chuẩn đầu ra

3.1. Yêu cầu về kiến thức

3.1.1. Kiến thức chính trị xã hội:

Vận dụng được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac-Lenin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong bảo vệ chủ quyền Quốc gia và công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

3.1.2. Kiến thức chuyên ngành Dược:

- Trình bày được kiến thức khoa học cơ bản, y dược học cơ sở và có phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học.
- Vận dụng được các kiến thức chuyên môn cơ sở vào các công tác sản xuất, đảm bảo chất lượng, cung ứng, tư vấn sử dụng thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng, Quản lý và kinh tế dược, dược liệu và dược cổ truyền
- Vận dụng được các chủ trương, chính sách và các quy định của pháp luật, của ngành y tế trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng cứng:

- Thực hành được các nguyên tắc, yêu cầu, thao tác trong các lĩnh vực: Sản xuất và phát triển thuốc; Dược lâm sàng; Quản lý và kinh tế dược; Đảm bảo chất lượng thuốc; Dược liệu và dược cổ truyền. Triển khai được các hoạt động khoa học công nghệ trong các lĩnh vực trên.

- Lựa chọn và thực hiện các văn bản pháp quy về dược, tham gia xây dựng và phát triển kế hoạch về công tác dược trong các cơ sở y tế, cộng đồng và các chương trình y tế quốc gia.

- Thực hiện hoạt động tư vấn và hướng dẫn dược cho các nhân viên y tế và cộng đồng về thuốc; thu thập, tổng hợp, đánh giá và phổ biến các thông tin liên quan đến thuốc và sức khỏe.

3.2.2. Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học
- Lắng nghe, phản hồi và hợp tác hiệu quả với các đối tượng khác nhau trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng viết, trình bày, thảo luận, đàm phán và làm chủ tình huống; biết tổ chức và quản lý được các nguồn lực, dịch vụ cũng như môi trường làm việc; xây dựng được kế hoạch và quản lý thời gian làm việc một cách hiệu quả; có khả năng tổ chức và làm việc theo nhóm

3.2.3. Kỹ năng ngoại ngữ và tin học

- Sử dụng được tiếng anh ở trình độ Tiếng Anh từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương, trong giao tiếp thông thường và khai thác sử dụng được các tài liệu chuyên ngành..

- Sử dụng được các kiến thức cơ bản của tin học trong soạn thảo văn bản, trình bày văn bản, tính toán và thông kê; có khả năng tiếp cận, sử dụng phần mềm thông dụng và chuyên ngành trong lĩnh vực Y- Dược; có khả năng khai thác và sử dụng được các ứng dụng cơ bản của Internet. Đạt một trong các chứng chỉ sau: Chứng chỉ ứng dụng CNTT nâng cao theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT hoặc Chứng chỉ MOS (Ít nhất đạt 3 kỹ năng: Word, Excel, Powerpoint); Chứng nhận IP, AP, FE do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp

3.3. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Phát triển năng lực cá nhân, tự học, tự cập nhật, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; có đạo đức nghề nghiệp, hành nghề đúng pháp luật, trung thực, khách quan; có trách nhiệm công dân, ý thức cộng đồng.

- Bày tỏ quan điểm, bảo vệ, phản biện ý kiến chuyên môn liên quan đến lĩnh vực Dược và đưa ra những kết luận phù hợp, chịu trách nhiệm về những kết luận đó.

- Lập kế hoạch, điều phối, hướng dẫn, tự giám sát và giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; có khả năng làm việc độc lập hoặc phối hợp làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi.

3.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Đảm nhiệm các vị trí công tác dược trong các cơ quan quản lý, cơ sở điều trị (trong các cơ sở điều trị, bệnh viện, phòng mạch,...), sản xuất kinh doanh (xí nghiệp, công ty, hiệu thuốc, nhà thuốc, đại lý dược,...), kiểm tra giám sát chất lượng dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng có yêu cầu sử dụng Dược Sĩ trình độ đại học.

- Có khả năng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý ở các đơn vị đào tạo, nghiên cứu khoa học chuyên ngành dược.



3.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học tập, nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn; duy trì, cải thiện các kỹ năng mềm.

- Có khả năng tham gia các khóa đào tạo chuyên đề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Có khả năng theo học chương trình đào tạo chuyên khoa 1,2 và sau Đại học trong và ngoài nước.

3.6 Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22/4/2010 V/v hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

Bộ Y tế (2019), Quyết định số 418/QĐ-BYT ngày 15/10/2019 V/v phê duyệt tài liệu “Chuẩn năng lực cơ bản của Dược sỹ Việt Nam”.

Chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo Đại học Dược của trường Đại học Dược Hà Nội, trường Đại học Y- Dược Huế, trường Đại học Y - Dược TP. Hồ Chí Minh.





CÔNG BỐ CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 4118/QĐ-ĐHDT, ngày 09 tháng 09 năm 2023)

1. Tên ngành đào tạo

- Tên ngành tiếng Việt: Y đa khoa
- Mã ngành: 7720101
- Tên ngành tiếng Anh: General Medicine

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Nội dung chuẩn đầu ra

3.1. Yêu cầu về kiến thức

- **Khối kiến thức chung trong Đại học Duy Tân**

- + Vận dụng được các kiến thức về tư tưởng, đạo đức cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh trong chăm sóc sức khỏe nhân dân.
- + Áp dụng được kiến thức công nghệ thông tin trong phục vụ người bệnh và nghiên cứu khoa học.
- + Vận dụng được kiến thức về ngoại ngữ trong giao tiếp và công việc chuyên môn.
- + Đánh giá, phân tích được các vấn đề an ninh, quốc phòng và có ý thức cảnh giác với những âm mưu chống phá cách mạng của các thế lực thù địch.

- **Kiến thức chung theo lĩnh vực**

- + Vận dụng được các kiến thức khoa học tự nhiên như hóa học, sinh học, vật lý, lý sinh để giải thích các hiện tượng bệnh lý.
- + Phân tích được các hiện tượng, các cơ chế hoạt động, nguyên lý vận hành của các trang thiết bị phục vụ chẩn đoán và điều trị.
- + Tiếp cận được với các kiến thức sinh học và kỹ thuật y dược hiện đại.

- **Kiến thức chung của khối ngành**

- + Vận dụng được kiến thức cốt lõi về khoa học sức khỏe và các mối liên quan giữa sức khỏe với các yếu tố môi trường, xã hội.
- + Đánh giá và phân tích được mối liên quan giữa sức khỏe, bệnh tật với môi trường và các yếu tố tâm lý-xã hội.

- **Kiến thức chung của nhóm ngành và ngành**

- + Mô tả được đặc điểm giải phẫu, cấu trúc và hoạt động của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý.
- + Đánh giá được sự thay đổi các trạng thái cơ thể trong những điều kiện bình thường và bệnh lý.

+ Áp dụng được những kiến thức cơ bản, cơ sở để giải thích một cách sâu sắc các triệu chứng bệnh lý của người bệnh.

+ Phân tích và tổng hợp được các triệu chứng, các dấu hiệu để chẩn đoán các tình trạng bệnh lý.

+ Áp dụng được các phương pháp, các kỹ thuật để điều trị và chăm sóc người bệnh.

- Kiến thức thực tập và tốt nghiệp

+ Vận dụng tổng hợp kiến thức thu được để phân tích và đánh giá các vấn đề sức khỏe tại Bệnh viện và cộng đồng trước khi trở thành bác sĩ đa khoa.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng lập luận nghề nghiệp, phát hiện và giải quyết vấn đề

+ Phát hiện được các triệu chứng bệnh lý và các vấn đề sức khỏe.

+ Chỉ định và phân tích được kết quả các xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản.

+ Chẩn đoán được một số bệnh thông thường.

+ Xử trí được một số bệnh và tình trạng cấp cứu thường gặp.

- Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề

+ Xây dựng được giả thuyết về sức khỏe và bệnh tật.

+ Đánh giá, phân tích được vấn đề sức khỏe.

+ Đề xuất giải pháp và giải quyết được các vấn đề sức khỏe.

- Kỹ năng nghiên cứu và khám phá

+ Có khả năng hình thành giả thuyết nghiên cứu.

+ Có kỹ năng thu thập thông tin.

+ Thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học dưới sự hướng dẫn của chuyên gia.

+ Có kỹ năng ứng dụng kết quả nghiên cứu trong thực tế.

- Kỹ năng tư duy theo hệ thống

+ Phân tích được mối liên quan sức khỏe với các yếu tố môi trường, văn hóa, kinh tế-xã hội.

+ Xác định được vấn đề sức khỏe ưu tiên.

+ Phân tích sự lựa chọn giữa các vấn đề và tìm ra cách giải quyết.

+ Có tư duy phân tích đa chiều các vấn đề sức khỏe, bệnh tật.

- Bối cảnh xã hội và ngoại cảnh

+ Thể hiện được vai trò và trách nhiệm của bác sĩ đa khoa đối với xã hội.

+ Đáp ứng chuẩn mực của xã hội về ngành y và bác sĩ đa khoa.

+ Đánh giá sự phát triển và các vấn đề sức khỏe toàn cầu đến nghề nghiệp.



- **Bối cảnh tổ chức**

- + Phân tích được đặc điểm, tình hình của đơn vị.
- + Xây dựng được kế hoạch và phát triển đơn vị
- + Tạo được mối liên hệ với các đối tác chủ yếu.
- Vận dụng kiến thức vào thực tiễn
- + Áp dụng và thực hiện được các kỹ thuật, thủ thuật trong lâm sàng.
- + Sử dụng thành thạo các thiết bị trong đơn vị.
- + Phát hiện được những vấn đề mới trong chuyên môn.
- Năng lực sáng tạo, phát triển và khả năng thay đổi trong chuyên môn.
- + Cải tiến các kỹ thuật chăm sóc, điều trị.
- + Cập nhật được các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công việc.
- + Có năng lực làm việc trong các vị trí khác nhau trong đơn vị.

3.3. Yêu cầu về thái độ và hành vi

- Kỹ năng tự chủ
- + Sắp xếp kế hoạch công việc khoa học và hợp lý.
- + Thích ứng nhanh với sự thay đổi môi trường sống và làm việc.
- + Học và tự học, tự nghiên cứu suốt đời.
- + Phân tích được phẩm chất của đồng nghiệp để trao đổi, học hỏi.
- Kỹ năng làm việc nhóm (teamwork)
- + Xây dựng, điều hành nhóm làm việc hiệu quả.
- + Liên kết được các nhóm.
- Kỹ năng quản lý và lãnh đạo
- + Tổ chức, phân công công việc trong đơn vị.
- + Đánh giá hoạt động của cá nhân và tập thể.
- + Liên kết được với các đối tác chủ yếu.
- Kỹ năng giao tiếp
- + Sắp xếp được ý tưởng, nội dung giao tiếp.
- + Giao tiếp được bằng văn bản, qua thư điện tử/các phương tiện truyền thông
- + Khả năng thuyết trình lưu loát.
- + Có kỹ năng giao tiếp giữa các cá nhân: tư vấn, giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân, trao đổi và chia sẻ với đồng nghiệp...
- Sử dụng ngoại ngữ: tiếng Anh B1 tương đương IELTS 4.5, TOEFL, TOEIC 470.
- Tin học và công nghệ thông tin: sử dụng thành thạo các phần mềm thông dụng (STATA, EPI-INFO, SPSS...).
- Đạo đức cá nhân
- + Trung thành với tổ quốc, có bản lĩnh chính trị vững vàng.

- + Sẵn sàng đương đầu với khó khăn.
- + Kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, say mê sáng tạo.
- + Cảm thông, chia sẻ với đồng nghiệp, người bệnh.
- Đạo đức nghề nghiệp
- + Tận tâm, tận lực, trung thực và trách nhiệm.
- + Tác phong làm việc chuyên nghiệp.
- + Văn hóa ứng xử của thầy thuốc.
- + Thực hiện nghiêm túc Quy định về Quy tắc ứng xử và 12 điều Y đức của Bộ Y tế.

- Đạo đức xã hội
- + coi trọng nền y học cổ truyền dân tộc.
- + Tuân thủ pháp luật và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.
- + Giữ gìn và quảng bá hình ảnh người bác sĩ trong xã hội.

3.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Làm việc tại các bệnh viện, các cơ sở y tế chủ yếu từ tuyến tỉnh đến tuyến y tế cơ sở, các cơ sở đào tạo y dược, các Viện nghiên cứu và các cơ quan Quản lý ngành khoa học sức khỏe, các tổ chức nhà nước và tổ chức phi chính phủ.

- Các cơ sở điều trị: bác sĩ trực tiếp tham gia điều trị và quản lý tại các bệnh viện công lập và tư nhân.

- Các cơ sở đào tạo: giảng viên các trường đại học, cao đẳng và trung học y tế, cán bộ quản lý đào tạo.

- Các viện nghiên cứu: chuyên viên trong các viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học sức khỏe, y dược, y sinh, công nghệ y dược...

- Các cơ quan quản lý: chuyên viên các cơ quan quản lý y tế. Chuyên viên trong các tổ chức nhà nước và tổ chức phi chính phủ (NGO's).

3.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sau khi tốt nghiệp, các bác sĩ đa khoa có thể học các trình độ Bác sĩ nội trú, Bác sĩ chuyên khoa cấp 1, Bác sĩ chuyên khoa cấp 2, Thạc sĩ y học, Tiến sĩ y học.

3.6 Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

Tham khảo chương trình của các Trường Đại học Y trong toàn quốc.

Tham khảo chương trình của UPSOM (Đại học Pittsburgh) và UIC (Đại học Illinois – Chicago) của Hoa Kỳ.





CÔNG BỐ CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 4118/QĐ-ĐHDT, ngày 09 tháng 09 năm 2023)

1. Tên ngành đào tạo

- Tên ngành tiếng Việt: Truyền thông đa phương tiện.

- Mã ngành: **7320104**

- Tên ngành tiếng Anh:

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Nội dung chuẩn đầu ra

3.1. Yêu cầu về kiến thức

Đào tạo cử nhân ngành Truyền thông đa phương tiện giúp người học lĩnh hội kiến thức cơ bản để có cơ sở tiếp cận hiệu quả hệ thống kiến thức ngành và chuyên ngành như ngôn ngữ, triết học, toán học, kinh tế, pháp luật, lịch sử, văn hóa, xã hội... Người học có khả năng xây dựng nền tảng hiểu biết về đời sống xã hội trong thực tiễn và vận dụng trong nghiên cứu chuyên môn.

Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ sở ngành truyền thông đa phương tiện như các loại hình truyền thông, xu hướng truyền thông. Xác định được các đối tượng truyền thông, phân tích được nguyên tắc, tiêu chuẩn nghệ thuật đồ họa, web...

Nắm chắc các kiến thức chuyên sâu trong nghề nghiệp, vận dụng được quy trình và phương pháp thiết kế, xây dựng phát triển và ứng dụng sản phẩm truyền thông đa phương tiện. Đồng thời, người học phân tích được các vấn đề trong tổ chức hoạt động doanh nghiệp truyền thông, vận dụng được quy trình và phương pháp tổ chức sản xuất các sản phẩm truyền thông đa phương tiện theo từng lĩnh vực.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

Đáp ứng được yêu cầu ngoại ngữ đầu ra theo khung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo (B1 đối với chương trình tiếng Anh, N3 đối với chương trình tiếng Nhật, HSK3 đối với chương trình tiếng Trung). Sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng như soạn thảo văn bản (Word), trình bày bảng biểu (Excel), thiết kế bài thuyết trình (Powerpoint).

Có kỹ năng thuyết trình, thuyết phục, làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phỏng vấn, điều tra, dẫn chương trình, tổ chức sự kiện, xử lý các tình huống... trong hoạt động nghề nghiệp.



3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Người học được định hướng tư tưởng, bồi dưỡng nhân cách đạo đức một cách đúng đắn và nhân văn, làm việc theo đúng pháp luật, có thái độ nghiêm túc, tự giác và có trách nhiệm và đam mê với học tập và công việc.

3.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Làm việc ở các cơ quan, đơn vị, thuộc lĩnh vực truyền thông.
- Các cơ quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực truyền thông

3.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sau khi học xong chương trình, sinh viên có được khối lượng kiến thức, kỹ năng và thái độ như đã trình bày trên. Sinh viên có khả năng và cơ hội để được học tập nâng cao lên trình độ thạc sĩ, tiến sĩ...

3.6 Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

- Chuẩn đầu ra ngành Multimedia Technology tại Đại học Châu Á Thái Bình Dương.
- Chuẩn đầu ra của một số trường đại học của Việt Nam: Học viện báo chí và tuyên truyền, Học viện công nghệ bưu chính viễn thông, Đại học KHXH&NV Hà Nội, Đại học KHXH&NV TP HCM.





CÔNG BỐ CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định Số 4118/QĐ-ĐHDT, ngày 09 tháng 09 năm 2023)

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên ngành tiếng Việt: Ngôn ngữ Trung Quốc
- Mã ngành: 7220204
- Tên ngành tiếng Anh: Chinese Language

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Nội dung chuẩn đầu ra

3.1 Yêu cầu về kiến thức

3.1.1 Kiến thức chung của nhóm ngành

- Có kiến thức chung và kiến thức đại cương làm nền cho cử nhân khoa học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc.

- Nắm bắt và áp dụng được những kiến thức cơ bản trong Ngữ âm học và Âm vị học ngôn ngữ Trung Quốc, để biết tự điều chỉnh và nâng cao khả năng phát âm trong khi phiên dịch; nắm vững những vấn đề cơ bản của Ngữ nghĩa học ngôn ngữ Trung Quốc và những kỹ năng phân tích ngữ nghĩa, để có thể áp dụng vào các văn bản cần biên phiên dịch.

- Nắm được những kiến thức cơ bản về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, để giúp người học có thể giao tiếp thành công trong môi trường liên văn hóa.

- Có kiến thức và có khả năng vận dụng ngôn ngữ Trung Quốc trong công tác biên phiên dịch; hiểu biết khá sâu về lý thuyết dịch và kiến thức tương đối rộng về ngôn ngữ Trung Quốc, để có thể dịch các thể loại văn bản từ tiếng Trung sang tiếng Việt và ngược lại.

3.1.2 Kiến thức ngành

- Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ biên dịch và phiên dịch phục vụ công tác biên, phiên dịch.

- Vận dụng tiếng Trung trong công tác có liên quan đến các lĩnh vực du lịch; hiểu biết tốt về lịch sử văn hóa, đời sống, kinh tế của người dân Việt Nam và Trung Quốc, cũng như các quốc gia nói tiếng Trung Quốc khác.

3.1.3 Kiến thức thực tập và tốt nghiệp

- Thông qua chương trình thực tập phiên dịch, cử nhân ngành Ngôn ngữ Trung Quốc vận dụng các kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ phiên dịch đã học vào công việc thực tiễn tại các văn phòng, công ty, đồng thời mở rộng các kỹ năng cần thiết khác

của người phiên dịch, làm quen với thực tế thị trường và xã hội, trở nên tự tin với nghề nghiệp hơn.

h) Thông qua khối kiến thức khóa luận tốt nghiệp được thực hiện theo hình thức sinh viên tiến hành một dự án nghiên cứu theo chuyên ngành được đào tạo dưới sự hướng dẫn của giáo viên, sinh viên có cơ hội nghiên cứu sâu về một vấn đề chuyên môn, phát triển khả năng phân tích, tư duy phê phán ...

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

3.2.1 Kỹ năng giải quyết vấn đề

- Có kỹ năng giao tiếp tiếng Trung Quốc ở mức độ thành thạo trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn thông thường

- Có kỹ năng nắm bắt và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực Biên phiên dịch và Du lịch, có kỹ năng đọc, nắm bắt và chuyển ngữ các tài liệu từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt và ngược lại.

- Có kỹ năng sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng

- Có kỹ năng giao tiếp tốt trước công chúng bằng tiếng Việt và tiếng Trung Quốc

- Quản lý tốt thời gian và nguồn lực cá nhân; thích ứng với sự phức tạp của thực tế; tự đánh giá kết quả công việc, hoàn thành công việc đúng hạn, đặt mục tiêu, tự phát triển bản thân, tự trau dồi và phát triển nghề nghiệp.

3.2.2 Kỹ năng làm việc nhóm

- Có kỹ năng làm việc nhóm tốt, biết phối hợp và hoàn thiện các dự án chung.

- Có kỹ năng quản lý thực hiện các dự án chuyên ngành về Dịch thuật, Du lịch.

3.2.3 Kỹ năng tiếng Trung Quốc

- Biên dịch thành thạo các văn bản thuộc các thể loại báo cáo kinh tế-xã hội, báo cáo văn hóa xã hội, các văn bản khoa học, các bản tin thời sự từ tiếng Việt sang tiếng Trung Quốc và ngược lại.

- Phiên dịch được ở các hội nghị, hội thảo, và các cuộc đàm thoại trong kinh doanh, chính trị và đàm thoại thông thường.

- Có kỹ năng nghe và nói tiếng Trung Quốc tương đối thành thạo đáp ứng được yêu cầu về chuẩn tiếng Trung Quốc cần có đối với các vị trí trong ngành du lịch như nhân viên lễ tân, hướng dẫn viên du lịch, nhân viên điều hành tour.

- Có kỹ năng nói trước đám đông thuyết trình bằng ngôn ngữ Trung Quốc.

3.2.4 Trình độ ngoại ngữ đạt được sau khi tốt nghiệp

- **Trình độ tiếng Trung Quốc:** thông thạo 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết với trình độ HSK5 (tương đương trình độ C1 Khung tham chiếu Châu Âu) trở lên.

- **Trình độ ngoại ngữ 2:** Sinh viên đạt một trong các chứng chỉ ngoại ngữ sau: tiếng Anh 420 Toeic, hoặc tiếng Nhật N5 hoặc tiếng Hàn Topik 2.

3.3 Yêu cầu về thái độ và hành vi

3.3.1 Yêu cầu về thái độ

- Hiểu biết về trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp
- Có lòng yêu người, yêu nghề, tôn trọng đồng nghiệp
- Có thái độ đúng đắn về môi trường
- Có tinh thần học tập suốt đời: Luôn học tập, cập nhật kiến thức đáp ứng nhu cầu đổi mới, sáng tạo trong công việc.

3.3.2 Yêu cầu về hành vi

- Chấp hành pháp luật của Nhà nước, của cơ quan
- Chấp hành sự phân công công tác của đơn vị
- Tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực bản thân.
- Có ý thức tôn trọng và thực hiện tốt văn hóa tổ chức
- Có phẩm chất chính trị tốt và có đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm cao đối với cộng đồng và Tổ quốc.

3.4 Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Biên dịch viên/ Phiên dịch viên/ Biên tập viên: có khả năng làm việc độc lập, dịch các văn bản viết hoặc các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc song phương thông thường, làm biên tập viên tại các nhà xuất bản có xuất bản phẩm là tiếng Trung Quốc, đáp ứng nhu cầu giao tiếp quốc tế tại các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức Nhà nước hoặc tư nhân, trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội.

Có khả năng nghiên cứu, trở thành chuyên gia ngôn ngữ Trung Quốc và học lên trình độ sau đại học. Ngoài ra sau khi hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ sư phạm, người học có thể tham gia giảng dạy ngôn ngữ Trung Quốc.

3.5 Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có thể tiếp tục tự học, tham gia học tập ở bậc học cao hơn, tích lũy những phẩm chất và kỹ năng cá nhân cũng như nghề nghiệp quan trọng để trở thành chuyên gia, các nhà quản lý, lãnh đạo trong lĩnh vực chuyên môn của mình.

- Có khả năng nghiên cứu, trở thành chuyên gia ngôn ngữ Trung Quốc và học lên trình độ sau đại học. Ngoài ra sau khi hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ sư phạm, người học có thể tham gia giảng dạy ngôn ngữ Trung Quốc.

3.6 Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

Tham khảo chương trình đào tạo của các trường Đại học nổi tiếng trong và ngoài nước như: Trường Đại học Ngoại ngữ Huế, Trường Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng, Đại học Sư phạm Thượng Hải...

Tài liệu giảng dạy và học tập được chọn lọc từ các nhà xuất bản nổi tiếng tại Trung Quốc, với sự tham vấn từ các Giáo sư nổi tiếng tại Trung Quốc.

